TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/KDTM-ST
Ngày: 12/7/2024
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí;

2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị KIều Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024, về việc "tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 311/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K1; địa chỉ: D, 42,44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần K1: Ông Phạm Đông X, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ khu vực - Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần K1; địa chỉ: Ngân hàng thương mại cổ phần K1 – Chi nhánh A, số B đường L, khóm C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày số 510/QĐ-NHKL ngày 23/02/2024); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Dương Tấn P, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.2 Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.3 Ông Dương Văn T1, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.4 Dương Tường V, sinh năm 2008; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của cháu Dương Tường V: Bà Trần Thị T, sinh năm 1986 và ông Dương Văn T1, sinh năm 1983; địa chỉ: cùng trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; là cha, mẹ ruột của cháu Dương Tường V; là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt;

3.5 Dương Quang K, sinh năm 2017; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của cháu Dương Quang K: Bà Trần Thị T, sinh năm 1986 và ông Dương Văn T1, sinh năm 1983; địa chỉ: cùng trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; là cha, mẹ ruột của cháu Dương Quang K; là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K1 trình bày: Bà Trần Thị T có đến Ngân hàng thương mại cổ phần K1 để vay số tiền 420.000.000đồng, theo hợp đồng tín dụng số 22/22/HĐTD/1200-9488 ngày 12/01/2022, cụ thể: số tiền vay 420.000.000đồng; mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo; thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; ngày giải ngân 12/01/2021; lãi suất vay 11,1%/năm áp dụng đối với các khế ước nhận nợ giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng này. Các khế ước nhận nợ giải ngân sau thời gian này, Lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của BLS HĐ KHCN tại thời điểm thay đổi (+) biên độ 3,8%/năm và lãi suất ngay khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân (cùng loại hình thức và phương thức cho vay). Lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Hình thức thanh toán: lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ. Hợp đồng thế chấp số 22/22/HĐTC-BĐS/1200-9488 ngày 12/01/2022 được công chứng tại Phòng C, tỉnh An Giang, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: DC 938981, số vào sổ: CS06959 do Sở T2 cấp ngày 28/12/2021. Thuộc thửa đất số 137, tờ bản đồ số 31, tổng

diện tích 217,5m^2; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng đất lâu dài. Tọa lạc: xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Đứng tên bà Trần Thị Tuyết . Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện C, tỉnh An Giang ngày 12/01/2022.

Trong quá trình vay vốn, bà Trần Thị T liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bà Trần Thị T không thanh toán nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng bà Trần Thị T vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tạm tính đến ngày 10/10/2023, bà Trần Thị T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: vốn gốc 400.000.000đồng, lãi trong hạn 24.126.685đồng, lãi quá hạn 57.155.014đồng, tiền phạt chậm trả lãi 2.276.088đồng. Tổng cộng 483.557.787đồng.

Nay Ngân hàng có đơn khởi kiện bà Trần Thị T đề nghị Tòa thụ lý xem xét giải quyết buộc bà Trần Thị T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/10/2023 là 483.557.787đồng đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ; Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 22/22/HĐTC-BĐS/1200-9488 ngày 12/01/2022. Trường hợp bà Trần Thị T không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng K1. tài sản bao gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: DC 938981, số vào sổ: CS06959 do Sở T2 cấp ngày 28/12/2021. Thuộc thửa đất số 137, tờ bản đồ số 31, tổng diện tích 217,5m^2; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng đất lâu dài. Tọa lạc: xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Đứng tên bà Trần Thị T;

Theo bản tính lãi, tính đến ngày xét xử 12/7/2024, bà Trần Thị T còn nợ các khoản sau: vốn gốc 400.000.000đồng, lãi trong hạn 24.126.685đồng, lãi quá hạn 115.364.548đồng và tiền phạt chậm trả lãi 4.100.462đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị T trình bày: Bà T nhận được thông báo của Tòa án về việc ngân hàng khởi kiện, thống nhất hiện tại còn nợ ngân hàng các khoản theo đề nghị ngân hàng là đến ngày 26/01/2024, bà Trần Thị T còn nợ: vốn gốc 400.000.000đồng, lãi trong hạn 24.126.685đồng, tiền phạt chậm trả lãi 2.989.974đồng, tiền phạt quá hạn 79.932.658đồng, hiện tại muốn xin thêm thời hạn sẽ trả nợ, đề nghị ngân hàng rút đơn kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ

lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, đề xuất: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K1; buộc bà Trần Thị T trả số tiền nợ gồm các khoản sau: vốn gốc 400.000.000đồng, lãi trong hạn 24.126.685đồng, lãi quá hạn 115.364.548đồng, tiền phạt chậm trả lãi 4.100.462đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng; tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp ngày 12/01/2022. Trường hợp bà Trần Thị T không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng K1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần K1 khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng dân sự với bà Trần Thị Tuyết . Bà T có nơi cư trú trên địa bàn huyện C. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Ngân hàng thương mại cổ phần K1 khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị T trả số tiền nợ vay, theo hợp đồng tín dụng thì mục đích vay tiền của bà T để "bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo", Tòa án đã thực hiện thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự "Tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản". Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được chứng cứ chứng minh bà T có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. Do xác định đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận cho nên Tòa án chuyển sang vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại, cụ thể là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Đồng thời, bà T có nơi trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền

[3] Bà Trần Thị T, ông Dương Tấn P, bà Ngô Thị Đ, ông Dương Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Ngân hàng thương mại cổ phần K1 khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị T trả tiền nợ vay còn thiếu tính đến ngày xét xử ngày 12/7/2024, bà Trần Thị T xác nhận còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 22/22/HĐTD/1200-9488 ngày 12/01/2022, vốn gốc 400.000.000đồng. Theo hợp đồng, các bên đã tự nguyện giao kết, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định cho nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, do bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nên việc khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K1 đòi bà T trả tiền vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280 Bộ luật

Dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Ngân hàng thương mại cổ phần K1 khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị T phải trả lãi, Thấy rằng, theo hợp đồng, được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được thực hiện giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng thương mại cổ phần K1 khởi kiện yêu cầu tính lãi phát sinh tính đến ngày xét xử, ngày ... tiền lãi phát sinh ...đồng. Theo hợp đồng tín dụng, được giao kết giữa các bên, theo đó các bên thỏa thuận lãi suất vay 11,1%/năm áp dụng đối với các khế ước nhận nợ giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng này. Các khế ước nhận nợ giải ngân sau thời gian này, Lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của BLS HĐ KHCN tại thời điểm thay đổi (+) biên độ 3,8%/năm và lãi suất ngay khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân (cùng loại hình thức và phương thức cho vay). Lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Tiền lãi các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và phù hợp với án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016, nên yêu cầu tính lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần K1 đến ngày xét xử được Tòa án chấp nhận và tiền lãi phát sinh được tính kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi theo hợp đồng tín dụng.

[6] Đối với việc xử lý tài sản bảo đảm: bà Trần Thị T đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22/22/HĐTC-BĐS/1200-9488 ngày 12/01/2022 được công chứng tại Phòng C, tỉnh An Giang, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: DC 938981, số vào sổ: CS06959 do Sở T2 cấp ngày 28/12/2021. Thuộc thửa đất số 137, tờ bản đồ số 31, tổng diện tích 217,5m^2; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng đất lâu dài. Tọa lạc: xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Đứng tên bà Trần Thị Tuyết . Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện C, tỉnh An Giang ngày 12/01/2022. Hợp đồng được giao kết phù hợp quy định tại Điều 280, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho nên hợp đồng cần được Hội đồng xét xử duy trì để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Theo kết quả thẩm định tại chỗ ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, trên diện tích đất thế chấp, trên đất thế chấp có 01 căn nhà của bà T, loại cấp 4, nền lát gạch, loại nhà có kết cấu BTCT, mái lợp tole, nhà vệ sinh hệ thống điện nước hoàn chỉnh, trong nhà có các thành viên gồm: Ông Dương Tấn P, sinh năm 1964, bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1965, ông Dương Văn

T1, sinh năm 1983, cháu Dương Tường V, sinh năm 2008 và cháu Dương Quang K, sinh năm 2017 (cháu V, cháu K là con của bà T, ông T1); địa chỉ: cùng cư trú ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án đã đưa ông Dương Tấn P, bà Ngô Thị Đ, ông Dương Văn T1, cháu Dương Tường V và cháu Dương Quang K tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ Án lệ số 11/2017/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017 Tòa án dành cho ông Dương Tấn P, bà Ngô Thị Đ, ông Dương Văn T1, cháu Dương Tường V và cháu Dương Quang K được quyền ưu tiên nếu có nhu cầu mua (nhận chuyển nhượng) diện tích đất tọa lạc xã L, huyện C, thuộc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: DC 938981, số vào sổ: CS06959 do Sở T2 cấp ngày 28/12/2021. Thuộc thửa đất số 137, tờ bản đồ số 31, tổng diện tích 217,5m^2; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng đất lâu dài. Tọa lạc: xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Đứng tên bà Trần Thị Tuyết .

[8]Về chi phí: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 500.000đồng, Ngân hàng K1 đã tạm nộp và Tòa án đã thực hiện. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu chi phí này. Căn cứ Điều 156, 157 và 158 Bộ luật tố Tụng dân sự, bị đơn là bà Trần Thị T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và phải hoàn trả cho người đã tạm nộp là Ngân hàng K1.

[9]Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần K1 không phải chịu án phí; bà Trần Thị T phải chịu án phí đối với phần buộc có nghĩa vụ theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 30, 35, 39, 147, 156, 157, 158, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 280, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Các án lệ: Số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và số 11/2017/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K1 và xử như sau:

1) Buộc bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K1 số tiền gồm các khoản sau: vốn gốc 400.000.000đồng, lãi trong hạn 24.126.685đồng, lãi quá hạn 115.364.548đồng và tiền phạt chậm trả lãi 4.100.462đồng. Tổng cộng 543.591.695đồng (Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi ba triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng)

2) Kể từ ngày 13/7/2024, bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K1 số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 22/22/HĐTD/1200-9488 ngày 12/01/2022.

3) Trong trường hợp bà Trần Thị T không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 22/22/HĐTD/1200-9488 ngày 12/01/2022, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 có quyền yêu cầu Cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật là quyền sử dụng đất tại thửa số 137, tờ bản đồ số 31 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 938981, số vào sổ: CS06959 do Sở tài nguyên môi trường cấp ngày 28/12/2021, cho bà Trần Thị T tại địa chỉ xã L, huyện C, tỉnh An Giang để thu hồi nợ.

4) Dành cho ông Dương Tấn P, bà Ngô Thị Đ, ông Dương Văn T1, cháu Dương Tường V và cháu Dương Quang K được quyền ưu tiên nếu có nhu cầu mua (nhận chuyển nhượng) diện tích đất tọa lạc xã L, huyện C, thuộc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: DC 938981, số vào sổ: CS06959 do Sở T2 cấp ngày 28/12/2021. Thuộc thửa đất số 137, tờ bản đồ số 31, tổng diện tích 217,5m^2; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng đất lâu dài. Tọa lạc: xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Đứng tên bà Trần Thị Tuyết .

5) *Về chi phí:* Bà Trần Thị T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K1 số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000đồng (Bằng chữ: năm trăm nghìn đồng).

6) *Về án phí:*

- Ngân hàng thương mại cổ phần K1 không phải chịu án phí, Ngân hàng thương mại cổ phần K1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 11.671.000đồng (Bằng chữ: Mười một triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai số 0014879 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Buộc bà Trần Thị T phải chịu án phí sơ thẩm là 25.744.000đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

7) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng